

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**
Số: 38/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Long Hồ, ngày 08 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng

2. Ông Nguyễn Văn Trước

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 527/2018/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Hồng A**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

*** Bị đơn:** Anh **Lê Văn H**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng A và anh Lê Văn H.

2.2. Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 03/11/2001. Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Lê Thị Ngọc T có trình bày trong bản tự khai đề ngày 25/02/2019, trong trường hợp cha và mẹ cháu ly hôn với nhau, cháu Lê Thị Ngọc T có nguyện vọng được tiếp tục chung sống cùng với mẹ cháu là chị Nguyễn Thị Hồng A. Khi ly hôn, giao cháu Lê Thị Ngọc T cho chị Nguyễn Thị Hồng A được tiếp tục nuôi

dưỡng và giáo dục đồng thời anh Lê Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh Lê Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Hồng A nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0001993 ngày 14/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Chị Nguyễn Thị Hồng A không phải nộp thêm tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hữu Thành